

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 27/6/2018

V/v: “ Ly hôn và con chung ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Ông: Mai Đình Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Trần Đình Nam

Bà: Nguyễn Thị Kim Dung

Thư ký phiên toà: Ông Lê Ngọc Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T - Thanh hóa.

Ngày 27 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hoá mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 /3/ 2018 về tranh chấp HN&GD. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2018/ HNGĐ-ST ngày 31/5/2018 giữa các đương sự.

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D - Sinh năm: 1992

HKTT: Thôn 5, xã D, huyện T - Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Xóm 7, xã L, huyện H - Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Phạm Khắc T - Sinh năm 1987 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn 5, xã D, huyện T - Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20 tháng 3 năm 2018, lời khai tại Tòa án nhân dân huyện T và tại phiên toà chị Nguyễn Thị D, nguyên đơn trình bày:

[1] Về Hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Khắc T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 20/3/2013, tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Quá trình chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 4/2017 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn. Chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Khắc T.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung, cháu Phạm Thị Thảo A sinh ngày 22/12/2013, hiện nay cháu Thảo A đang ở với chị nguyện vọng của chị là được nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản và công nợ: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Hiện tại anh Phạm Khắc T có hộ khẩu thường trú tại Thôn 7, xã D huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Tại thời điểm nộp đơn khởi kiện, chị D đã cung cấp địa chỉ “ Nơi cư trú” của anh Phạm Khắc T và đã gửi đơn xin ly hôn và được UBND xã D, huyện T xác nhận đó là địa chỉ của anh T và thời điểm chị D nộp đơn khởi kiện anh T đang có mặt tại địa phương sau đó anh T bỏ đi. Theo xác nhận của ban Công an xã D, huyện T thì anh Phạm Khắc T vẫn về nhà rồi lại bỏ đi ngay, gia đình không biết hiện nay anh T đang ở đâu.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án không tổng đạt được thông báo thụ lý vụ án cho anh Phạm Khắc T. Tòa án đã thực hiện đầy các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về tố tụng:** Tại thời điểm nộp đơn khởi kiện chị D đã cung cấp địa chỉ “ Nơi cư trú” của anh Phạm Khắc T và được UBND xã D, huyện T, xác nhận đó là địa chỉ của anh T và tại thời điểm chị D nộp đơn khởi kiện anh T đang có mặt tại địa phương. Quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và theo hướng dẫn tại điểm d khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án đã thụ lý vụ án đúng quy định. Sau khi thụ lý Tòa án không tổng đạt được thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh T, do anh T bỏ đi không còn ở nơi cư trú mà không thông báo cho chị D và người thân biết về nơi cư trú mới. Theo quy định tại khoản 2 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án giải quyết theo thủ tục chung. Do vụ án không tiến hành hòa giải được, căn cứ vào khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án không tiến hành hòa giải và vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] **Về Hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Khắc T kết hôn với nhau vào ngày 20/3/2013 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh T là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm, tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 4/2017 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân không quan tâm đến nhau. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị D.

[3] Về con chung: Chị D và anh T có 01 con chung, cháu Phạm Thị Thảo A sinh ngày 22/12/2013, hiện nay cháu Thảo A đang ở với chị D nguyện vọng của chị là được nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét yêu cầu nuôi con của chị D: Trong thời gian trước đây và hiện nay cháu Thảo A do chị D trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc hàng ngày và đảm bảo tốt về mọi mặt. Căn cứ vào điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, có căn cứ chấp nhận nguyện vọng của chị D là được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Thị Thảo A

[4] Về tài sản: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: điểm e khoản 1 Điều 192; khoản 2 Điều 40; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 207; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, khoản 2 Điều 81; khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Khắc T được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu cháu Phạm Thị Thảo A, sinh ngày 22/12/2013 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Chị Nguyễn Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2017/0001130, ngày 20/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T - Thanh hóa .

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc được niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND. H T;
- Chi cục THADS T;
- Các đương sự;
- UBND xã D;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ HẨM

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Đình Thuận

HỘI THẨM NHÂN DÂN

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Đình Thuận

Nơi nhận:

- VKSND. H Triệu Sơn;
- Chi cục THADS Triệu Sơn;
- Các đương sự;
- UBND xã Dân Quyền;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ HẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Đình Thuận

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Đình Thuận

Nơi nhận:

- VKSND. H Triệu Sơn;
- Chi cục THADS Triệu Sơn;
- Các đương sự;
- UBND xã Xuân Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ HẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Đình Thuận

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Đình Thuận

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Đình Thuận

Nơi nhận:

- VKSND. *H Triệu Sơn*;
- UBND xã Xuân Thọ;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Các đương sự
- Chi cục T.H.ADS Quảng Xương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Mai Đình Thuận

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Đình Thuận

Nơi nhận

- *VKSND.HQuảng xương*
- *Các đương sự*
- *Chi cục T.H.ADS Quảng Xương*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Đình Thuận

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Đình Thuận

Nơi nhận

- *VKSND.HQuảng xương*
- *Các đương sự*
- *Chi cục T.H.ADS Quảng Xương*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Đình Thuận

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận

- VKSND huyện Quảng xương
- Các đương sự
- Chi cục T.H.A dân sự Quảng Xương
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Đình Thuận

Nơi nhận

- VKSND huyện Quảng Xương.
- T.H.A huyện Quảng Xương.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Đình Thuận

